

THE IMPACT OF TECHNOLOGY ON JOURNALISTIC QUALITY IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Mai Thi Ngoc Huyen¹

Sơn Thanh Tùng²

¹Post-graduate class of 2022 - 2024, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City

²University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City

Email: huyenmai.bctt@gmail.com¹; tungsr@hcmussh.edu.vn²

Received: 11/3/2025; Reviewed: 14/3/2025; Revised: 18/3/2025; Accepted: 26/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i1.214>

Abstract: *The research focuses on examining the changes in the quality of journalism under the influence of technology. The research results were obtained through in-depth interviews with 8 journalists and a survey with 190 journalists from central media agencies and Ho Chi Minh City. The study shows that technology significantly improves the novelty and timeliness of news, making the content of journalistic works more reflective of people's lives, thereby increasing its impact on society. Furthermore, technology also helps to expand the reach of news coverage, making news content more engaging and attractive. In addition to offering many opportunities, technology also poses challenges regarding copyright and the risk of declining news quality due to the pressure of speed. Therefore, the study emphasizes the necessity of information management policies and copyright protection in the context of digital transformation.*

Keywords: *Journalistic quality; Digital transformation in journalism; Technology.*

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mở ra kỷ nguyên chuyển đổi toàn diện, tái cấu trúc các hoạt động trong xã hội. Khái niệm “chuyển đổi số” xuất hiện và được định nghĩa là quá trình thay đổi tổng thể của cá nhân và tổ chức dựa trên ứng dụng các công nghệ số (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2023). Đối với lĩnh vực báo chí, chuyển đổi số không chỉ là áp dụng các công cụ công nghệ mới mà còn bao hàm tái cấu trúc quy trình sản xuất, phân phối và tiêu thụ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của độc giả (Hà, 2021).

Công cuộc chuyển đổi số trong ngành báo chí đặt ra nhiều yêu cầu về việc áp dụng công nghệ và nâng cao kỹ năng đối với phóng viên. Những chuyển biến trong cách thức sản xuất tin tức đã tác động đến các yếu tố đánh giá chất lượng báo chí, bao gồm cả tích cực lẫn tiêu cực.

Trên thế giới, đã có nhiều nghiên cứu học thuật liên quan đến vấn đề chuyển đổi số báo chí. Tuy nhiên, hầu hết những nghiên cứu này đều có xu hướng tập trung vào cách phóng viên thích ứng với các công cụ kỹ thuật mới hoặc thảo luận về những thay đổi mà công nghệ mang lại. Thực trạng này

diễn ra tương tự tại Việt Nam, khi các nghiên cứu hiện có cũng chủ yếu tập trung mô tả quá trình ứng dụng công nghệ và tiềm năng thay đổi của chúng tại các cơ quan báo chí. Những nghiên cứu này thiếu những dẫn chứng về dữ liệu, chưa tiến hành phỏng vấn chuyên sâu, đồng thời cũng chưa tập trung khai thác đối tượng nghiên cứu là phóng viên.

Chính khoảng trống học thuật này là lý do để tác giả đưa ra nghiên cứu “Tác động của công nghệ đến chất lượng báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số” dựa trên các quan điểm của người làm báo. Thông qua việc thu thập và phân tích quan điểm từ các phóng viên, nghiên cứu mô tả và đánh giá toàn diện tác động của công nghệ đến các yếu tố về chất lượng báo chí. Từ đó, làm rõ những cơ hội và thách thức mà công nghệ đặt ra cho báo chí trong thời đại số, để đưa ra những chính sách chuyển đổi số báo chí hiệu quả đối với các cơ quan quản lý.

2. Tổng quan nghiên cứu

Theo Ester Appelgren (2023), hầu hết các bài báo xuất bản trong khoảng giai đoạn năm 2012-2022 đề cập đến thuyết quyết định công nghệ ít

nhất một lần và tất cả đều liên quan đến công nghệ và báo chí. Phần lớn các bài viết xoay quanh chủ đề báo chí kỹ thuật số, các phương tiện truyền thông xã hội, đề cập đến nhiều loại hình thức và hiện tượng truyền thông kỹ thuật số.

Một số lượng lớn các nghiên cứu báo chí Châu Phi phản ánh những thách thức và cơ hội mà các phóng viên Châu Phi phải đối mặt khi sự thay đổi của công nghệ đang ảnh hưởng tới hoạt động nghề nghiệp của họ. Ben U Nwanne (2016) đề cập một số thách thức của các phóng viên Nigeria trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông mới, bao gồm khó khăn về mặt tài chính, nguồn điện thiếu hụt. Obayi (2018) phản ánh rằng 58% nhà báo ở Owerri đang phải đối mặt với thách thức về chi phí lắp đặt công nghệ mới trong các cơ quan truyền thông, 90% nhà báo ở Owerri đồng ý rằng công nghệ đã ảnh hưởng đến cách họ tác nghiệp.

Ở Châu Âu và Châu Mỹ, các nghiên cứu đưa ra góc nhìn mới về ảnh hưởng của sự phát triển công nghệ đối với hoạt động báo chí, tập trung vào tác động của phương tiện truyền thông mới và sự thích ứng công nghệ trong cộng đồng phóng viên. Guevara (2022) nghiên cứu phản ứng của các nhà báo truyền hình Hoa Kỳ khi buộc phải áp dụng công nghệ để kết nối với nhau trong bối cảnh dịch COVID-19. Một nửa số nhà báo được phỏng vấn cho rằng họ không gặp bất kỳ căng thẳng nào trong việc áp dụng công nghệ trong khi một số nhà báo lớn tuổi lại gặp vấn đề với việc này.

Ở Châu Á, cụ thể tại Indonesia, Suraya (2019) đã xem xét mô hình tiêu thụ phương tiện truyền thông kỹ thuật số của các nhà báo ở Jakarta. Kết quả cho thấy sự xuất hiện của mạng xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến cách thức làm việc của các nhà báo. Đa số các nhà báo thừa nhận rằng họ thường xuyên sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm đề tài.

Tuy nhiên, như Knight (2016) nhận định, nghiên cứu học thuật trên thế giới về tác động của những thay đổi của công nghệ có xu hướng tập trung vào việc tiêu dùng và tương tác các sản phẩm công nghệ mới hoặc thảo luận những thay đổi mà công nghệ có thể mang lại. Một khối lượng lớn công trình được xuất bản trên tạp chí chuyên môn và thương mại của ngành truyền thông chỉ đưa ra những ví dụ cụ thể về công nghệ mới và cách chúng đang được áp dụng như thế nào mà chưa có những nghiên cứu ứng dụng chặt chẽ.

Tại Việt Nam, phần lớn nghiên cứu về chuyển đổi số báo chí được thực hiện từ năm 2020 trở lại đây. Các nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp với nguồn tư liệu từ các thống kê, báo cáo trong lĩnh vực. Hiếm có đề tài sử dụng phương pháp thu thập thông tin sơ cấp với đối tượng là phóng viên, người hoạt động báo chí đang trực tiếp chịu ảnh hưởng bởi bối cảnh chuyển đổi số.

Hầu hết các đề tài có xu hướng mô tả những công nghệ truyền thông mới cũng như ảnh hưởng của chúng đối với hoạt động chung của các cơ quan báo chí. Đơn cử như đề tài “Báo chí, truyền thông trong xu thế chuyển đổi số” của Vũ Văn Hà (2021) phân tích các lợi ích mà chuyển đổi số báo chí đem lại, bao gồm: hình thành quy trình mới trong sáng tạo sản phẩm và dịch vụ; mở ra điều kiện tập hợp, thống nhất các nguồn lực vào một mạng lưới trung tâm hỗ trợ hoạt động kinh doanh; tạo ra hệ thống để thu nhập số liệu khách hàng phù hợp; mở ra sự linh hoạt và kịp thời giải quyết nhiệm vụ trong những điều kiện môi trường kinh doanh biến động. Tuy nhiên, quá trình này đối mặt với thách thức như nhận thức hạn chế, thiếu hụt nguồn lực, kỹ năng nhân sự, quy định lạc hậu và rủi ro an ninh mạng. Nguyễn Đình Hậu, Lê Thu Hà (2022) đã đề cập nhiều hướng tiếp cận khác nhau về quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí như lấy công nghệ là trung tâm; triển khai các thay đổi công nghệ và con người; xây dựng mô hình hoạt động số; lấy thông tin làm trung tâm... Từ đó, nhấn mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí truyền thông với hướng đi trọng tâm vào nội dung số, tức số hóa nội dung báo chí trên các nền tảng sẵn có, sẽ đem đến nhiều tiềm năng, đặc biệt là góp phần gia tăng nguồn thu trong bối cảnh tự chủ của các cơ quan báo chí tại Việt Nam.

Phan Thùy Linh và cộng sự (2024) sử dụng phương pháp thu thập thông tin thứ cấp tiến hành nghiên cứu, chỉ ra 2 thách thức duy trì chuẩn mực đạo đức báo chí trong môi trường truyền thông số gồm: sự ra đời và tác động của báo chí thuật toán; rủi ro từ sử dụng dữ liệu lớn. Qua đó, kiến nghị cần bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy định đối với báo chí và quy định đạo đức nghề nghiệp đối với người làm báo; xây dựng quy tắc đạo đức cho người làm báo trong việc sử dụng công cụ AI và dữ liệu lớn; thiết lập ranh giới về áp dụng công

nghệ và sử dụng hình thức đưa tin truyền thống trong quy trình sản xuất tin tức.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Khung phân tích

Trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông (2023) đã đề cập một số tiêu chí liên quan đến yêu cầu công nghệ đối với phóng viên các tòa soạn.

Thứ nhất, áp dụng hệ thống quản trị nội dung (CMS) trong quá trình sản xuất, phân phối nội dung.

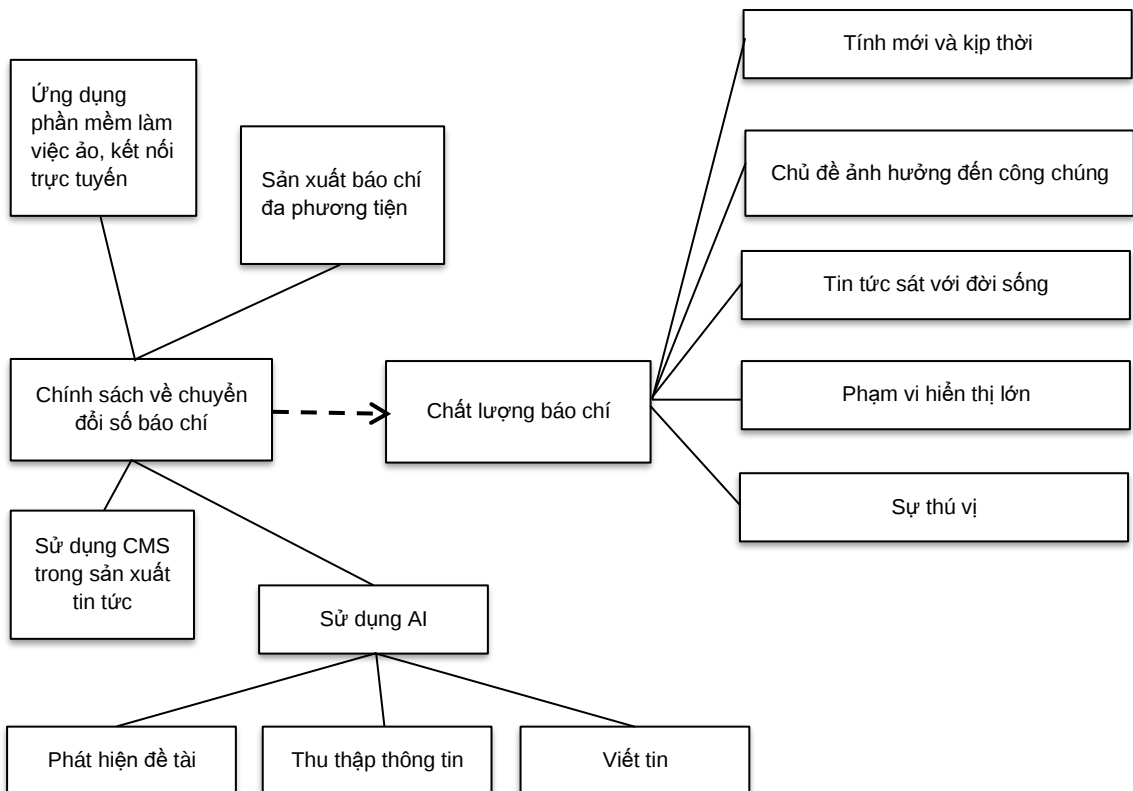
Thứ hai, ứng dụng các phần mềm để nâng cao tốc độ biên tập, sản xuất tin, bài, dễ dàng tác nghiệp từ xa; hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện...

Thứ ba, ứng dụng các giải pháp, các nền tảng hỗ trợ không gian làm việc ảo (Skype, Zoom...).

Thứ tư, có kỹ năng sản xuất báo chí đa phương tiện (báo in, báo điện tử, truyền hình, phát thanh...).

Bối cảnh nêu trên đã dẫn đến những chuyển biến về cách thức tác nghiệp của phóng viên, khiến các yếu tố về chất lượng báo chí bị ảnh hưởng. Theo nghiên cứu “Study of journalistic quality theory in China” của Huang (2022), các yếu tố này bao gồm. Thứ nhất, bản tin phải kịp thời và có tính mới, khoảng thời gian chênh lệch giữa thời điểm diễn ra sự kiện và thời gian đưa tin càng ngắn, chất lượng tin tức càng cao. Thứ hai, chủ đề tin tức phải ảnh hưởng nhiều đến người dân. Thứ ba, bản tin phải sát với đời sống của công chúng, bao gồm sự gần gũi với 4 yếu tố là khoảng cách địa lý, lợi ích, tư tưởng, tình cảm. Thứ tư, phạm vi hiển thị của tin tức (bao gồm cá nhân, hội nhóm, địa điểm...) càng cao thì giá trị tin tức càng lớn. Thứ năm, tin tức mặc dù truyền tải sự thật nhưng cần có sự thú vị.

Trên cơ sở đó, khung phân tích của nghiên cứu được thiết kế như sau:



3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính là phỏng vấn sâu bán cấu trúc với đối tượng là 08 phóng viên đang hoạt động trong lĩnh vực báo chí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các phóng viên này được chia thành 02 nhóm độ tuổi là trẻ

(dưới 35 tuổi) và trung niên (trên 35 tuổi), 2 khối báo chí là địa phương (báo Người Lao động, báo Tuổi Trẻ) và Trung ương (báo Thanh Niên, báo VnExpress). 4 tòa soạn được chọn đều nằm trong nhóm 273 các cơ quan báo chí tiên phong triển

khai Quyết định số 951/QĐ-BTTTT thực hiện đánh giá, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí (Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, 2023).

Nghiên cứu mã hoá các đối tượng phỏng vấn như sau:

Khối báo chí	Tên báo	Độ tuổi	Mã hoá
Địa phương	Báo Tuổi Trẻ	Trẻ	A1
		Trung niên	A2
	Báo Người Lao Động	Trẻ	B1
		Trung niên	B2
Trung ương	Báo Thanh Niên	Trẻ	C1
		Trung niên	C2
	Báo VnExpress	Trẻ	D1
		Trung niên	D2

Nghiên cứu sử dụng thêm phương pháp định lượng là bảng hỏi để tìm hiểu nhận thức của phóng viên về tác động của công nghệ đến các yếu tố chất lượng báo chí. Với số mẫu tổng thể được cung cấp từ 4 cơ quan báo chí nêu trên, 190 bảng khảo sát được phát cho các phóng viên với cách phân tầng tương tự như phương pháp phỏng vấn sâu. Kết quả thu về được xử lý dữ liệu bằng ứng dụng SPSS.

4. Kết quả nghiên cứu

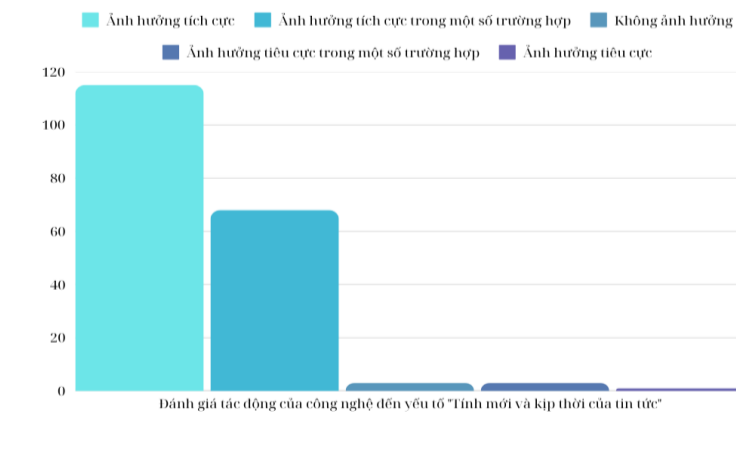
4.1. Tính mới và kịp thời của tin tức

Qua các cuộc phỏng vấn sâu, tất cả phóng viên đều đồng thuận với ý kiến: Sự hỗ trợ của công nghệ như điện thoại thông minh, mạng xã hội, ứng dụng hỗ trợ sản xuất tin tức... giúp họ rút ngắn thời gian xử lý và truyền tải thông tin một cách đáng kể. B2 cho biết, với hệ thống quản trị nội dung (CMS), chỉ viết và gửi tin trên điện thoại thông minh mà không cần mở máy tính. Nhờ mạng xã hội, việc gửi hình ảnh được thực hiện chỉ trong 30 giây. Đặc biệt, trong các hoàn cảnh khắc nghiệt như mưa bão, phóng viên vẫn có thể gửi tin thô qua mạng xã hội hoặc gọi điện về toà soạn để truyền tải thông tin nhanh nhất. Sự hỗ trợ từ công nghệ giúp phóng viên ngày nay có thể sản xuất một tác phẩm báo chí hoàn chỉnh ngay tại hiện trường. Tất cả các thao tác quay video, chỉnh sửa hình ảnh và dựng phim được thực hiện nhanh chóng chỉ bằng một chiếc điện thoại. Điều này giúp phóng viên tiết kiệm thời gian di chuyển về toà soạn, đồng thời nâng cao nghiệp vụ phản ứng trước các sự kiện, sự vụ xảy ra bất ngờ. D2 nhấn

manh sự chủ động mà công nghệ mang lại: "Mình không còn phụ thuộc vào phòng ban khác về thiết kế hình ảnh, tự chủ động nên mọi thứ nhanh hơn."

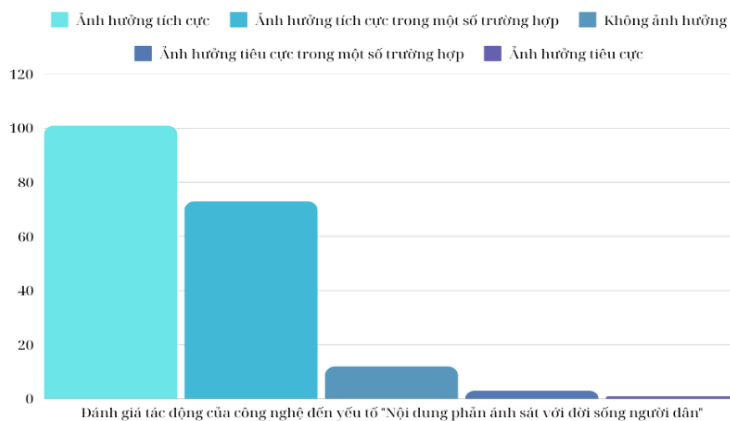
Từ những chuyển biến trong quá trình tiếp cận nguồn tin, thời gian thu thập tin tức của phóng viên cũng được rút ngắn đáng kể. B1 chỉ ra: "Đơn giản như việc tìm nhân vật để liên hệ, mình không cần chạy tới nơi mà có thể phỏng vấn luôn trên môi trường mạng". Tốc độ sản xuất tin tức được đẩy nhanh khiến tác phẩm báo chí truyền tải đến người dân được nhanh chóng và kịp thời hơn bao giờ hết. Điều này khiến tính mới và kịp thời trong báo chí ngày càng được nâng cao. C2 chia sẻ, nếu ngày xưa độc giả phải chờ đến 5 giờ sáng, khi báo giấy phát hành để đọc tin tức, thì bây giờ, chỉ 15 - 20 phút sau khi sự việc xảy ra, tất cả thông tin đã được cập nhật trên báo điện tử và tài khoản mạng xã hội của toà soạn. Việc thông tin được cập nhật nhanh chóng và liên tục hơn trước cũng tạo cho phóng viên ý thức cạnh tranh về tốc độ sản xuất tin bài. D1 cho rằng, công nghệ tạo ra sự cạnh tranh về tốc độ đưa tin. Ai cũng ý thức phải cố gắng đưa tin nhanh hơn đồng nghiệp các toà soạn khác để đáp ứng yêu cầu công việc.

Trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí, tính mới và kịp thời trở thành yếu tố sống còn trong việc giữ chân độc giả và khẳng định vị trí của một toà soạn. Trong khảo sát, 115/190 phóng viên đánh giá công nghệ có "ảnh hưởng tích cực" đến tốc độ sản xuất tin tức.

Hình 1: Đánh giá tác động của công nghệ đến yếu tố “Tính mới và kịp thời của tin tức”

4.2. Nội dung phản ánh sát với đời sống người dân

Yếu tố thứ hai, “bản tin phải sát với đời sống của công chúng, bao gồm sự gần gũi với 4 khía cạnh là khoảng cách địa lý, lợi ích, tư tưởng, tình cảm” được phóng viên cho rằng có sự cải thiện. Bằng chứng là 110/190 phóng viên nhận định, công nghệ có ảnh hưởng “tích cực” đến yếu tố này.

Hình 2: Đánh giá tác động của công nghệ đến yếu tố “Nội dung phản ánh sát với đời sống người dân”

Sự gần gũi về khoảng cách địa lý thể hiện qua việc phóng viên có thể nhanh chóng tiếp cận nguồn tin từ xa. Theo B2: “Thay vì ngày xưa muốn phản ánh, người dân phải đến trực tiếp hoặc gửi thư tay về tòa soạn thì bây giờ có thể gửi email, gọi điện thoại, hoặc liên hệ qua mạng xã hội”.

Sự xuất hiện của các cộng đồng trực tuyến, hội nhóm trên mạng xã hội giúp phóng viên nắm bắt mọi quan tâm chung của bạn đọc tại một thời điểm nhất định. B1 nhấn mạnh: “Nhờ mạng xã hội, tin bài của mình bám sát với đời sống các bạn học sinh, sinh viên nhiều hơn do đặc thù mình làm ở

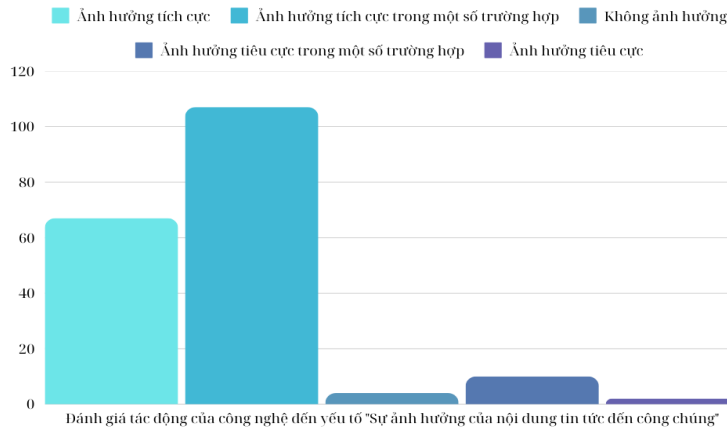
mảng giáo dục. Nếu trước đây phải đến kí túc xá, trường học, trực tiếp trao đổi với thầy cô, thì giờ mình có thể tìm hiểu thông qua các nhóm của các bạn trên mạng xã hội. Ở đó, các bạn chia sẻ tự nhiên hơn và mình cũng khai thác được nhiều vấn đề.” Theo D1, có những đề tài, phóng viên không tham gia các hội nhóm chuyên sâu trên mạng xã hội thì sẽ không thể phát hiện ra.

4.3. Sự ảnh hưởng của nội dung tin tức đến công chúng

Nhờ yếu tố “nội dung tin tức phản ánh sát với đời sống của người dân” được cải thiện tích cực,

các tin bài đăng tải trên báo chí cũng “ảnh hưởng nhiều hơn đến người dân”. Khảo sát từ 190 phóng viên ghi nhận đánh giá “ảnh hưởng tích cực” trước tác động của công nghệ đến yếu tố thứ 3 này với kết quả 107/190 phóng viên đồng tình.

Hình 3: Đánh giá tác động của công nghệ đến yếu tố “Sự ảnh hưởng của nội dung tin tức đến công chúng”



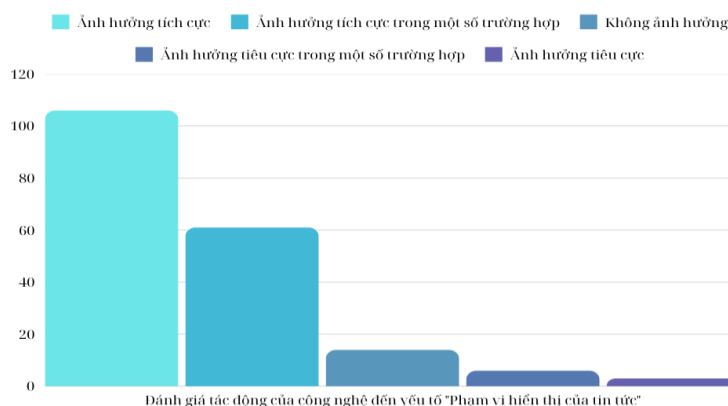
Theo các phóng viên, sự ra đời của mạng xã hội giúp họ dễ dàng theo dõi và nắm bắt mối quan tâm từ công chúng. Từ đó, việc khai thác đề tài trở nên nhanh chóng và sát thực tế, tác động nhiều hơn đến đời sống của người dân. Chỉ khi biết người dân cần gì, quan tâm gì, các tin bài mới có thể có tác động đến họ. A1 chia sẻ: "Mình lướt mạng xã hội sẽ biết độc giả quan tâm vấn đề gì và khai thác các vấn đề xung quanh đề tài đó". C1 bổ sung về việc phóng viên sử dụng phân tích thuật toán SEO của Google để biết được những mối quan tâm của công chúng, qua đó thực hiện các tin bài đáp ứng nhu cầu độc giả. Nhờ mạng xã hội, các bản tin sau khi xuất bản có thể giúp giải quyết vấn đề đang

gặp phải của người dân một cách nhanh chóng. B2 chia sẻ: “Những thông tin lan tỏa rộng nhờ mạng xã hội, được báo chí và dư luận quan tâm, thì cơ quan chức năng sẽ vào cuộc nhanh hơn.”

4.4. Phạm vi hiển thị của tin tức

Đối với yêu cầu “phạm vi hiển thị của tin tức (bao gồm người, nhóm, địa điểm...) càng cao thì giá trị tin tức càng lớn” mà Huang (2022) đặt ra, các phóng viên cho rằng, yếu tố trên ngày càng được cải thiện nhờ có Internet. Khảo sát chỉ ra 106/190 phóng viên đồng tình rằng công nghệ “ảnh hưởng tích cực” đến phạm vi hiển thị của tin tức.

Hình 4: Đánh giá tác động của công nghệ đến yếu tố “Phạm vi hiển thị của tin tức”



Phạm vi này được mở rộng bằng cách khiến tin tức được lan tỏa trên nhiều kênh, không chỉ qua các phương tiện truyền thông truyền thống như báo in, báo hình, báo nói mà còn qua các nền tảng số khác. Những nền tảng mạng xã hội như TikTok hay YouTube đã trở thành kênh truyền thông hiệu quả, giúp mở rộng phạm vi độc giả, gia tăng sự tương tác cũng như mức độ lan tỏa của tin tức.

A1 cho biết: “Hồi xưa không có online, mọi người đọc báo giấy, giờ ngoài báo điện tử còn có mạng xã hội để chia sẻ thông tin, mọi người có thể vào đường link trên Facebook thay vì vào trang chính của báo để đọc. Giờ còn cả TikTok, YouTube để lan tỏa thông tin”. Dẫn chứng về việc này, B1 nói: “Bằng chứng là khi mình đăng bài lên báo điện tử chỉ được vài chục view. Nhưng chỉ cần một đoạn clip, tấm hình, chèn cái sapo nhỏ thôi, bỏ qua TikTok thì thu về lượt view khủng, tới mấy trăm ngàn người”. Bổ sung thêm, D1 chia sẻ rằng ngày trước, các mục như tài chính cá nhân thường ít được chú ý, nhưng khi tòa soạn mở kênh TikTok, nội dung phù hợp với nền tảng đó giúp lượt tiếp cận tăng gấp 2 - 3 lần so với trước.

Công nghệ, cụ thể là Internet giúp tin tức tiếp cận ngày càng nhiều độc giả mà không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý, độ tuổi, tầng lớp xã hội. B2 chia sẻ: “Trước đây, một tờ báo ở TP.HCM chỉ

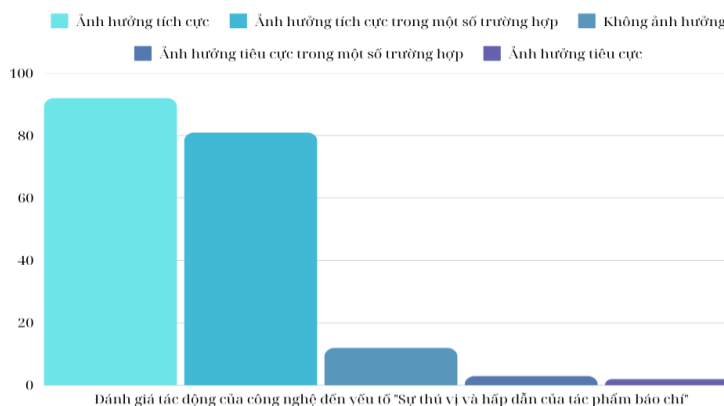
phát hành trong thành phố và vài tỉnh lân cận đối với báo in. Sau khi có báo điện tử và mạng xã hội, thông tin lan tỏa tức thì, phạm vi có thể trên toàn thế giới, lượng bạn đọc cũng đa dạng hơn.”

Mặc dù mạng xã hội giúp tin tức tiếp cận rộng hơn đến công chúng, nhưng cũng đặt ra thách thức đối với loại hình báo điện tử, các vấn đề về bản quyền nội dung cũng từ đó xuất hiện. D2 tiết lộ: “Số lượt view của báo chí sụt giảm qua từng năm. Tin tức có sự lan tỏa rộng nhưng chủ yếu nằm ở nội dung báo trên mạng xã hội, còn lượt view của tin bài gốc thì không. Người đọc biết nội dung nhưng không biết nguồn sản xuất, điều này làm giảm giá trị nhận diện của tờ báo”. D2 cũng chỉ ra một vấn đề lo ngại. Đó là số độc giả đọc tin tức trên mạng xã hội nhiều hơn so với báo chính thống. Mặc dù nội dung tin bài của các tòa soạn được chia sẻ rộng hơn nhờ mạng xã hội nhưng độc giả không biết nguồn gốc nội dung đó đến từ đâu.

4.5. Sự thú vị và hấp dẫn của tác phẩm báo chí

Các ý kiến từ phóng viên chỉ ra rằng, việc áp dụng các công nghệ mới đã giúp báo chí trở nên sinh động, thu hút độc giả, đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng về hình thức và nội dung. 92/190 phóng viên đồng tình rằng công nghệ đem đến “ảnh hưởng tích cực”.

Hình 5: Đánh giá tác động của công nghệ đến yếu tố “Sự thú vị và hấp dẫn của tác phẩm báo chí”



Về hình thức, sự thú vị gia tăng thể hiện ở việc công nghệ mở ra nhiều hình thức trình bày tin tức. A1 liệt kê, đó là video, infographic, biểu đồ... B2 đồng tình và bổ sung: “Trước đây mình chỉ có báo in, điện tử, với một vài hình ảnh. Giờ đây, cùng

một tác phẩm báo chí, mình có thể thể hiện dưới nhiều hình thức như longform, multimedia, giúp bài viết đẹp, sinh động và hấp dẫn hơn”. Các biểu đồ, infographic và hình thức trình bày dữ liệu trực quan giúp làm rõ những nội dung phức tạp, đồng

thời thu hút sự quan tâm của người đọc. D1 khẳng định: “Sự đa phương tiện trên các tin bài, đặc biệt là những biểu đồ, đồ họa, làm tăng tính hấp dẫn”. Trong bối cảnh chuyển đổi số, hình ảnh trong báo chí không chỉ đảm nhận chức năng minh họa mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút sự chú ý của độc giả. Theo B1, phóng viên không còn sử dụng tấm ảnh “chay” bình thường để minh họa cho bài viết. Họ được yêu cầu tách phong, ghép hình, ứng dụng đồ họa để các bức ảnh trở nên hấp dẫn hơn, bắt kịp với xu hướng trong thiết kế đồ họa.

Về nội dung, theo các phóng viên mạng xã hội không chỉ là nơi lan tỏa tin tức mà còn cung cấp nhiều ý tưởng độc đáo để báo chí khai thác. Từ đó, tính thú vị của tin tức cũng tăng thêm. A2 cho biết, nhiều đề tài, góc nhìn khá thú vị có thể khai thác từ mạng xã hội. Những câu chuyện, góc nhìn hoặc xu hướng trên mạng xã hội thường mang tính thời sự và gần gũi, góp phần làm phong phú nội dung báo chí. Đi kèm sự phát triển của công nghệ là sự hình thành các bản tin nhanh, với nội dung đơn giản, dễ hiểu nhưng có tính tiếp cận cao. Không bị giới hạn số trang như báo in, thời lượng phát sóng như báo hình, báo nói, “không gian báo chí” trên mạng xã hội và báo điện tử cho phép phóng viên khai thác các góc nhìn mới, trình bày các nội dung phức tạp theo cách đơn giản và gần gũi hơn. C1 cho biết: “Bài viết giờ không hàn lâm mà có sự xuất hiện của thể loại báo chí giải thích, như “Vì sao hôm nay Thành phố Hồ Chí Minh mưa to”. Đây là dạng bài ngày xưa chưa chắc báo chí truyền thống đã viết. Một sự việc khi thể hiện qua nhiều phương tiện khác nhau cũng khiến nó thêm sinh động, hấp dẫn và dễ tiếp cận với nhiều loại độc giả”.

5. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy công nghệ đem lại nhiều tác động tích cực đối với chất lượng báo chí. Điện thoại thông minh, mạng xã hội, CMS và các ứng dụng AI hỗ trợ sản xuất tin tức... đã giúp phóng viên rút ngắn thời gian xử lý và truyền tải thông tin. Nhờ đó, báo chí có thể đáp ứng nhanh chóng nhu cầu thông tin kịp thời của công chúng, đặc biệt trong các sự kiện nóng hoặc tình huống khẩn cấp.

Các phóng viên đánh giá cao vai trò của công nghệ trong việc cải thiện tính gần gũi của nội dung

tin tức với đời sống công chúng. Nhờ mạng xã hội, phóng viên dễ dàng theo dõi và nắm bắt mỗi quan tâm thực tế của người dân. Khả năng tiếp cận nguồn tin từ xa, bất chấp các khoảng cách về địa lý nhờ sự ra đời của Internet giúp phóng viên khai thác được nhiều góc nhìn đa dạng, tạo nên những bài viết sát thực và gần gũi hơn với độc giả. Đi cùng với tính gần gũi, yếu tố ảnh hưởng của báo chí cũng ngày càng được nâng cao. Sự phổ biến của mạng xã hội không chỉ giúp lan tỏa nhanh các tin tức mà còn khuyến khích cơ quan chức năng và các bên liên quan phản hồi, xử lý vấn đề một cách kịp thời hơn. Các phóng viên nhận định, nhiều vụ việc xã hội được lan truyền mạnh mẽ trên mạng xã hội đã dẫn đến những hành động cụ thể từ phía chính quyền, thể hiện rõ vai trò cơ quan ngôn luận của báo chí trong thời đại số. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, công nghệ, đặc biệt là Internet và mạng xã hội, đã mở rộng đáng kể phạm vi tiếp cận của tin tức, vượt ra khỏi ranh giới địa lý truyền thống. Việc thông tin được lan tỏa rộng rãi ở quy mô tỉnh/thành, quốc gia trên các nền tảng mạng xã hội đã giúp báo chí thu hút thêm độc giả, gia tăng mức độ tương tác và tiếp cận. Nhờ vậy, báo chí có thêm cơ hội định hình và dẫn dắt dư luận xã hội một cách hiệu quả hơn. Công nghệ cũng mở ra nhiều phương thức sáng tạo mới trong trình bày và nội dung tin tức. Các phóng viên hiện nay sử dụng video, infographic và các sản phẩm báo chí đa phương tiện như longform hay multimedia để làm cho tin tức trở nên sinh động và dễ tiếp cận hơn với độc giả. Các hình thức báo chí mới được đánh giá làm cho tin tức trở nên sinh động, dễ tiếp cận và phù hợp với nhiều đối tượng độc giả hơn.

Mặc dù vậy, sự phát triển của công nghệ cũng đem đến một số thách thức trong công tác duy trì chất lượng báo chí. Mạng xã hội ra đời và trở thành kênh tiếp nhận tin tức chủ yếu của độc giả đã khiến lượt xem trên báo điện tử, lượt mua của báo in sụt giảm đáng kể. Điều này gây ra áp lực tài chính cho các cơ quan báo chí, buộc toà soạn phải tìm kiếm những mô hình kinh tế mới để tồn tại và phát triển. Bên cạnh đó, báo chí cũng gặp khó khăn trong việc bảo vệ tác quyền trên không gian mạng. Hiện tượng sao chép và chia sẻ thông tin mà không được phép diễn ra tràn lan, làm giảm giá trị kinh tế và uy tín của các sản phẩm báo chí. Áp lực cạnh tranh tin tức với mạng xã hội (nơi tốc độ và sự lan truyền

thường được đặt lên trên chất lượng và độ chính xác) khiến các phóng viên gặp khó khăn trong việc đưa tin nhanh chóng nhưng vẫn phải đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy.

Những thách thức này đòi hỏi các cơ quan báo chí cũng như người làm báo phải có những chiến lược thích ứng phù hợp. Câu hỏi đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi số là phải làm sao để vừa tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ vừa duy trì các giá trị cốt lõi của báo chí – yếu tố tạo nên uy tín cho hình thức truyền thông này.

6. Kết luận

Dựa trên kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định rằng công nghệ đã mang lại những tác động tích cực đáng kể đến chất lượng báo chí trong bối cảnh

chuyển đổi số. Những thay đổi này được thể hiện rõ nét qua năm khía cạnh chính: tính kịp thời, sự gần gũi với đời sống công chúng, ảnh hưởng đến độc giả, phạm vi tiếp cận và sự thú vị của nội dung.

Mặc dù vậy, chuyển đổi số cũng tạo ra những thách thức đáng kể trong lĩnh vực này, từ vấn đề bản quyền đến nguy cơ giảm chất lượng tin tức do việc chạy đua tốc độ. Báo chí truyền thống đang phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ mạng xã hội và các nền tảng nội dung số hiện đại. Những cơ hội mà công nghệ mang lại chỉ thực sự hiệu quả khi đi đôi với chiến lược dài hạn, đầu tư vào đội ngũ nhân lực chất lượng cao, và nâng cao ý thức của công chúng về giá trị của thông tin chính thống.

Tài liệu tham khảo

- Bo Thông tin và Truyền thông. (2023). *Quyết định số 951/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 Ban hành Bộ Chỉ số danh gia, đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí*.
- Bo Thông tin và Truyền thông. (2023). *Hướng dẫn ứng dụng, khai thác công nghệ số phục vụ chuyển đổi số báo chí*.
- Appelgren, E. (2023). The No-Go Zone of Journalism Studies. Revisiting the Concept of Technological Determinism, *Digital Journalism*, 11(4), 672–690. DOI: 10.1080/21670811.2023.2188472
- Guevara, S. (2022). *The forced adoption of technology: a qualitative study on television journalists' adaptation during the Coronavirus pandemic through the lens of technological determinism*. (Master's thesis, University of Oklahoma).
- Huang, S. M., (2002). *Study of journalistic quality theory in China*. Sichuan University Press.
- Knight, M. A. (2016). *The impact of changing media technology on the practice of journalism*. (Doctoral dissertation, Association for Computing Machinery).
- Nwanne, B. (2016). Journalism and new media in Nigeria: Issues, challenges and prospects. *International Journal of Academic Research and Reflection*, 4(3), 86–92.
- Hau, N. D. & Ha, L. T. (2022). Chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, góc tiếp cận từ văn hóa nội dung số. *Tạp chí Thông tin & Truyền thông*, 6, 38–41.
- Obayi, P. M., Chima, O. A., & Uwanuakwa, P. C. (2018). Journalists' perception of the influence of ICT in enhancing journalism practice in Owerri, Imo State. *ESUT Journal of Media Studies*, 12(1), 122–128.
- Linh, P. T., Ha, C. D., Huyen, L. T. T., Mai, T. T. T., & Tam, V. T. M. (2024). Chuan muc dao duc bao chi trong moi truong truyen thong so va goi y cho Viet Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*.
- Suraya, S. (2019). Journalist Credibility Based on Digital Media Used. *Jurnal Komunikasi Ikatan Sarjana Komunikasi Indonesia*, 4(1), 26–34. <https://doi.org/10.25008/jkisk.v4i1.261>.
- Vu Van Ha (2021). Báo chí, truyền thông trong xu thế chuyển đổi số. *Tạp chí Tuyên giáo*.

TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ ĐẾN CHẤT LƯỢNG BÁO CHÍ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Mai Thị Ngọc Huyền¹

Sơn Thanh Tùng²

¹Cao học khóa 2022-2024, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: huyenmai.bctt@gmail.com¹; tungsr@hcmussh.edu.vn²

Ngày nhận bài: 11/3/2025; Ngày phản biện: 14/3/2025; Ngày tác giả sửa: 18/3/2025;

Ngày duyệt đăng: 26/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i1.214>

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung tìm hiểu sự thay đổi trong chất lượng báo chí dưới tác động của công nghệ. Kết quả nghiên cứu có được từ phương pháp phỏng vấn sâu 8 phóng viên, khảo sát bằng bảng hỏi 190 phóng viên thuộc các cơ quan báo chí trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu chỉ ra rằng công nghệ cải thiện đáng kể tính mới và tính kịp thời của tin tức, khiến nội dung tác phẩm báo chí phản ánh sát hơn với đời sống người dân, từ đó gia tăng mức độ ảnh hưởng đến xã hội. Không chỉ vậy, công nghệ cũng giúp phạm vi hiển thị tin tức được mở rộng, nội dung các bản tin cũng trở nên thú vị và thu hút hơn. Bên cạnh việc đem đến nhiều cơ hội, công nghệ cũng đặt ra thách thức về bản quyền và nguy cơ suy giảm chất lượng tin tức do áp lực tốc độ. Do đó, nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của các chính sách quản lý thông tin và bảo vệ bản quyền trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: Chất lượng báo chí; Chuyển đổi số báo chí; Công nghệ.